TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2023
"Về việc ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Et và bà Nguyễn Thị Huê
Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa:

-*Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn S, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn:* Chị **Dương Thị H**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn S, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh và chị Dương Thị H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian chung sống anh và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống sinh hoạt, mâu thuẫn gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã nhau và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn dẫn đến ly thân đã 03 năm rồi, không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay anh cảm thấy cuộc sống hôn

nhân đã đến mức trầm trọng, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Dương Thị H.

Về con chung: Anh T và chị Dương Thị H có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh Tr, sinh ngày 21/11/2018. Kể từ khi ly thân thì chị H đã dẫn con đi cùng về ở nhà bố mẹ ruột của chị H, do vậy anh giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Dương Thị H:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng chị Dương Thị H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc T. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H vẫn không tham gia.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Dương Thị H. Về con chung giao 01 con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc Minh Tr, sinh ngày 21/11/2018, để đảm bảo quyền lợi của con chung, cần thiết giao 01 con chung cho chị Dương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T pH nộp án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và bị đơn cư trú tại thôn Thôn Sô Ma Hang B, xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành lập biên bản công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn chị Dương Thị H vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa chị H vẫn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Anh Nguyễn Ngọc T có đơn đề

nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Dương Thị H có tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Dương Thị H thường xuyên mâu thuẫn nhau, nguyên nhân phát sinh do bất đồng quan điểm, tình cảm dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng. Anh T và chị H đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau nữa nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Dương Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc T xin được ly hôn với chị Dương Thị H.

[4]Về con chung: Hai bên có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh Tr, sinh ngày 21/11/2018, từ khi vợ chồng sống ly thân thì con chung đã sống với chị H nên để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giao dục con nên cần thiết giao cho chị Dương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi là phù hợp, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung.

[5] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7]Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Anh Nguyễn Ngọc T pH nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Dương Thị H.

2.Về con chung: Giao 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Minh Tr, sinh ngày 21/11/2018 cho chị Dương Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ nay 27/9/2023 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Ngọc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T pH nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008157 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Ngọc T đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Phú Thiện;*
- *Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;*
- *UBND xã Nhân Huệ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Bá Thới